

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG

Số: 16/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phước Long, ngày 30 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Thông qua Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung vốn đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 (lần 9)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG
KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND thị xã: Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 về kế hoạch điều chỉnh, bổ sung vốn đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương, giai đoạn 2021-2025 (lần 5); Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 28/7/2023 về kế hoạch điều chỉnh, bổ sung vốn đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương, giai đoạn 2021-2025 (lần 6); Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 22/11/2023 về kế hoạch điều chỉnh, bổ sung vốn đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương, giai đoạn 2021-2025 (lần 7); Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 25/12/2023 về kế hoạch điều chỉnh, bổ sung vốn đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương, giai đoạn 2021-2025 (lần 8);

Xét Tờ trình số 129/TTr-UBND ngày 19/7/2024 của UBND thị xã đề nghị thông qua Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung vốn đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 (lần 9); Báo cáo thẩm tra số 13/BC-HĐND ngày 22/7/2024 của Ban Kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân thị xã và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung vốn đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 (lần 9), cụ thể như sau:

Tổng kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh: 1.667.516 triệu đồng (không thay đổi).

- Điều chỉnh vốn các dự án giai đoạn 2021-2025: (1) 07 dự án giảm bằng giá trị đã tất toán dự án hoặc tổng dự toán trong quyết định phê duyệt dự án, số vốn: 41.025 triệu đồng. (2) 08 dự án điều chỉnh tăng kế hoạch vốn trong đó 07 dự án tăng theo quyết định phê duyệt dự án nhưng không vượt tổng mức đầu tư và 01 dự án theo nhiệm vụ quy hoạch, số vốn: 7.133 triệu đồng.

- Điều chỉnh tên 04 dự án quy hoạch phân khu và 01 dự án quy hoạch chi tiết.

- Điều chỉnh giảm vốn dự phòng trong giai đoạn từ 244.354 triệu đồng thành 162.226 triệu đồng (*giảm 82.128 triệu đồng*).

- Bổ sung danh mục dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025: 13 dự án gồm có 07 dự án lĩnh vực hạ tầng giao thông, 01 dự án lĩnh vực y tế, 01 dự án lĩnh vực an ninh - quốc phòng, 02 lĩnh vực văn hoá - xã hội và 02 dự án lĩnh vực khác với số vốn: 116.020 triệu đồng.

Như vậy, Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 không thay đổi: Điều chỉnh tăng 7.133 triệu đồng vốn phân bổ 08 dự án, tăng 116.020 triệu đồng vốn phân bổ cho 13 dự án bổ sung, giảm 41.025 triệu đồng vốn phân bổ 07 dự án, giảm 82.128 triệu đồng vốn dự phòng giai đoạn.

(Chi tiết theo Biểu 1 – Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 (lần 9))

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thị xã triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả kinh tế- xã hội; Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, hai Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu HĐND và các đại biểu Hội đồng nhân dân giám sát việc thực hiện.

Các nội dung khác theo Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 16/12/2022, Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 28/7/2023, Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 22/11/2023 và Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 25/12/2023 của HĐND thị xã Phước Long không thay đổi.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thị xã Phước Long khóa IV, kỳ họp thứ 13, thông qua ngày 30 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TTHĐND, UBND tỉnh;
- ĐB HĐND tỉnh (Tổ số 3);
- TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN thị xã;
- 02 Ban và ĐB.HĐND, TV.UBND thị xã;
- Cơ quan, ban ngành, đoàn thể;
- TT HĐND, UBND xã, phường;
- LĐVP, CVVP;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH *h.n*

Lê Thanh Sơn

BIỂU 1
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
GIẢI ĐOẠN 2021-2025 (Lần 9)

(Kèm theo Nghị quyết số: *16* /NQ-HĐND ngày 30/7/2024 của Hội đồng nhân dân thị xã)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Theo NQ số 19/NQ-HĐND ngày 16/12/2022, NQ số 15/NQ-HĐND ngày 28/7/2023, NQ số 26/NQ-HĐND ngày 22/11/2023, NQ số 33/NQ-HĐND ngày 25/12/2023 của HĐND thị xã.			Kế hoạch ĐTC trung hạn điều chỉnh, bổ sung			Giảm	Tăng	Ghi chú
	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025			
1	2	3	4	5	6	7	(8=4-7)	(9=7-4)	10
	TỔNG CỘNG		1.667.516	TỔNG CỘNG		1.667.516	123.153	123.153	
I	Điều chỉnh vốn các dự án						41.025	7.133	
1	XD đường vành đai 1 (Từ Long điền đi Long Thủy)		25.000	XD đường vành đai 1 (Từ Long điền đi Long Thủy)		20.000	5.000		Điều chỉnh vốn bố trí giai đoạn 2021-2025 theo giá trị dự án đã tất toán
2	Nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật các tuyến đường trên địa bàn phường Long Thủy (Gói 1)	24.000	22.000	Nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật các tuyến đường trên địa bàn phường Long Thủy (Gói 1)	24.000	23.700	-	1.700	Điều chỉnh vốn bố trí giai đoạn 2021-2025 theo quyết định phê duyệt dự án

Stt	Theo NQ số 19/NQ-HĐND ngày 16/12/2022, NQ số 15/NQ-HĐND ngày 28/7/2023, NQ số 26/NQ-HĐND ngày 22/11/2023, NQ số 33/NQ-HĐND ngày 25/12/2023 của HĐND thị xã.			Kế hoạch ĐTC trung hạn điều chỉnh, bổ sung			Giảm	Tăng	Ghi chú
	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025			
1	2	3	4	5	6	7	(8=4-7)	(9=7-4)	10
3	Nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật các tuyến đường trên địa bàn phường Long Thủy (Gói 2)	18.700	17.000	Nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật các tuyến đường trên địa bàn phường Long Thủy (Gói 2)	18.700	15.400	1.600	-	Điều chỉnh vốn bố trí giai đoạn 2021-2025 theo quyết định phê duyệt dự án
4	Nâng cấp mặt đường và hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật các tuyến đường trên địa bàn phường Long Thủy (Gói 3)	22.000	20.000	Nâng cấp mặt đường và hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật các tuyến đường trên địa bàn phường Long Thủy (Gói 3)	22.000	13.900	6.100	-	Điều chỉnh vốn bố trí giai đoạn 2021-2025 theo quyết định phê duyệt dự án
5	Nâng cấp mặt đường và hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật các tuyến đường trên địa bàn phường Thác Mơ (Gói 2)	9.900	9.000	Nâng cấp mặt đường và hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật các tuyến đường trên địa bàn phường Thác Mơ (Gói 2)	9.900	9.700	-	700	Điều chỉnh vốn bố trí giai đoạn 2021-2025 theo quyết định phê duyệt dự án

Stt	Theo NQ số 19/NQ-HĐND ngày 16/12/2022, NQ số 15/NQ-HĐND ngày 28/7/2023, NQ số 26/NQ-HĐND ngày 22/11/2023, NQ số 33/NQ-HĐND ngày 25/12/2023 của HĐND thị xã.			Kế hoạch ĐTC trung hạn điều chỉnh, bổ sung			Giảm	Tăng	Ghi chú
	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025			
1	2	3	4	5	6	7	(8=4-7)	(9=7-4)	10
6	Nâng cấp, mở rộng mặt đường và xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đường Mọi nước phường Sơn Giang	6.000	5.500	Nâng cấp, mở rộng mặt đường và xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đường Mọi nước phường Sơn Giang	6.000	6.000	-	500	Điều chỉnh vốn bố trí giai đoạn 2021-2025 theo quyết định phê duyệt dự án
7	Nâng cấp mặt đường và hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật đường Nguyễn Trãi	10.400	9.500	Nâng cấp mặt đường và hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật đường Nguyễn Trãi	10.400	10.400	-	900	Điều chỉnh vốn bố trí giai đoạn 2021-2025 theo quyết định phê duyệt dự án
8	Nâng cấp mặt đường và hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật đường Nguyễn Khuyến và đường nhánh	4.800	4.500	Nâng cấp mặt đường và hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật đường Nguyễn Khuyến và đường nhánh	4.800	4.800	-	300	Điều chỉnh vốn bố trí giai đoạn 2021-2025 theo quyết định phê duyệt dự án

Stt	Theo NQ số 19/NQ-HĐND ngày 16/12/2022, NQ số 15/NQ-HĐND ngày 28/7/2023, NQ số 26/NQ-HĐND ngày 22/11/2023, NQ số 33/NQ-HĐND ngày 25/12/2023 của HĐND thị xã.			Kế hoạch ĐTC trung hạn điều chỉnh, bổ sung			Giảm	Tăng	Ghi chú
	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025			
1	2	3	4	5	6	7	(8=4-7)	(9=7-4)	10
9	Nâng cấp mặt đường và hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật các tuyến đường trên địa bàn phường Phước Bình	4.400	4.000	Nâng cấp mặt đường và hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật các tuyến đường trên địa bàn phường Phước Bình	4.400	4.400	-	400	Điều chỉnh vốn bố trí giai đoạn 2021-2025 theo quyết định phê duyệt dự án
10	Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật đường Thống Nhất (đoạn từ UBND phường Phước Bình đến ngã 3 phước quả	22.500	20.500	Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật đường Thống Nhất (đoạn từ UBND phường Phước Bình đến ngã 3 phước quả	22.500	22.500	-	2.000	Điều chỉnh vốn bố trí giai đoạn 2021-2025 theo quyết định phê duyệt dự án
11	Xây dựng trường mẫu giáo Thác Mơ	30.000	30.000	Xây dựng trường mẫu giáo Thác Mơ	30.000	22.000	8.000	-	Điều chỉnh vốn bố trí giai đoạn 2021-2025 theo quyết định phê duyệt dự án
12	Mở rộng nghĩa trang nhân dân thôn Nhơn Hòa 1, xã Long Giang	10.000	10.000	Mở rộng nghĩa trang nhân dân thôn Nhơn Hòa 1, xã Long Giang	10.000	8.230	1.770	-	Điều chỉnh vốn bố trí giai đoạn 2021-2025 theo giá trị dự án đã

Stt	Theo NQ số 19/NQ-HĐND ngày 16/12/2022, NQ số 15/NQ-HĐND ngày 28/7/2023, NQ số 26/NQ-HĐND ngày 22/11/2023, NQ số 33/NQ-HĐND ngày 25/12/2023 của HĐND thị xã.			Kế hoạch ĐTC trung hạn điều chỉnh, bổ sung			Giảm	Tăng	Ghi chú
	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025			
1	2	3	4	5	6	7	(8=4-7)	(9=7-4)	10
									tất toán
13	Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới nâng cao hai xã Long Giang, Phước Tín	60.000	60.000	Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới nâng cao hai xã Long Giang, Phước Tín	60.000	42.440	17.560	-	Điều chỉnh vốn bố trí giai đoạn 2021-2025 theo giá trị vốn hỗ trợ đã tất toán (12 dự án đã phê duyệt QT vốn đầu tư)
14	Trang bị máy 02 phòng vi tính và 04 phòng anh văn	3.600	3.600	Trang bị máy 02 phòng vi tính và 04 phòng anh văn	2.999	2.605	995	-	Điều chỉnh theo Nghị quyết phê duyệt quyết định CTĐT
15	Quy hoạch phân khu kết nối khu Trung tâm hành chính và đô thị mới tỷ lệ 1/2000	1.672	1.672	Quy hoạch phân khu kết nối khu Trung tâm hành chính và đô thị mới tỷ lệ 1/2000	2.305	2.305		633	Điều chỉnh theo nhiệm vụ quy hoạch
II	Điều chỉnh tên dự án								
1	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phường Thác Mơ đến năm 2025, định	2.254	2.254	Quy hoạch phân khu phường Thác Mơ tỷ lệ 1/2000	2.254	2.254	-	-	Điều chỉnh tên dự án phù hợp với định hướng



Stt	Theo NQ số 19/NQ-HĐND ngày 16/12/2022, NQ số 15/NQ-HĐND ngày 28/7/2023, NQ số 26/NQ-HĐND ngày 22/11/2023, NQ số 33/NQ-HĐND ngày 25/12/2023 của HĐND thị xã.			Kế hoạch ĐTC trung hạn điều chỉnh, bổ sung			Giảm	Tăng	Ghi chú
	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025			
1	2	3	4	5	6	7	(8=4-7)	(9=7-4)	10
	hướng đến năm 2030								
2	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phường Long Thủy đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	2.272	2.272	Quy hoạch phân khu phường Long Thủy tỷ lệ 1/2000	2.272	2.272	-	-	lập điều chỉnh quy hoạch chung thị xã
3	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phường Sơn Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	2.710	2.710	Quy hoạch phân khu phường Sơn Giang tỷ lệ 1/2000	2.710	2.710	-	-	
4	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phường Long Phước đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	3.820	3.820	Quy hoạch phân khu phường Long Phước tỷ lệ 1/2000	3.820	3.820	-	-	
5	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư và bảo tồn văn hóa dân tộc S'Tiêng xã Long Giang	1.584	1.584	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư và bảo tồn văn hóa dân tộc S'Tiêng	1.584	1.584			Điều chỉnh tên phù hợp với nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt
III	Dự phòng		244.354	Dự phòng		162.226	82.128	-	
IV	Bổ sung				116.020	116.020	-	116.020	

Stt	Theo NQ số 19/NQ-HĐND ngày 16/12/2022, NQ số 15/NQ-HĐND ngày 28/7/2023, NQ số 26/NQ-HĐND ngày 22/11/2023, NQ số 33/NQ-HĐND ngày 25/12/2023 của HĐND thị xã.			Kế hoạch ĐTC trung hạn điều chỉnh, bổ sung			Giảm	Tăng	Ghi chú
	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025			
1	2	3	4	5	6	7	(8=4-7)	(9=7-4)	10
1	Lĩnh vực giao thông, hạ tầng kỹ thuật			Lĩnh vực giao thông, hạ tầng kỹ thuật	97.100	97.100	-	97.100	
1.1				Xây dựng bờ kè chống sạt lở đường 6/1 (đoạn từ tượng đài Chiến thắng đến cầu Đắc Lung)	3.000	3.000	-	3.000	
1.2				Đầu tư xây dựng vỉa hè và hệ thống chiếu sáng đường Lê Trọng Tấn, khu phố Phước An, phường Phước Bình	10.500	10.500	-	10.500	
1.3				Đầu tư hoàn thiện vỉa hè, hồ trồng cây xanh đường Điện Biên Phủ (đoạn từ ngã ba Phước Quả đến ngã ba Phước Lộc)	13.500	13.500	-	13.500	

Stt	Theo NQ số 19/NQ-HĐND ngày 16/12/2022, NQ số 15/NQ-HĐND ngày 28/7/2023, NQ số 26/NQ-HĐND ngày 22/11/2023, NQ số 33/NQ-HĐND ngày 25/12/2023 của HĐND thị xã.			Kế hoạch ĐTC trung hạn điều chỉnh, bổ sung			Giảm	Tăng	Ghi chú
	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025			
1	2	3	4	5	6	7	(8=4-7)	(9=7-4)	10
1.4				Đầu tư mở rộng hoàn thiện mặt đường theo quy hoạch, xây dựng hệ thống thoát nước đường Thống Nhất (đoạn từ ngã ba Phước Quả đến giáp ranh xã Phước Tân)	40.000	40.000	-	40.000	
1.5				Đầu tư vỉa hè, hệ thống chiếu sáng, hồ trồng cây xanh đường Thống Nhất (đoạn từ ngã ba Phước Quả đến giáp ranh xã Phước Tân).	10.100	10.100	-	10.100	
1.6				Đầu tư, nâng cấp hệ thống chiếu sáng công cộng đường Nguyễn Tất Thành (đoạn từ ngã 3 bến xe Phước Long đến ngã 4 đường vào mặt bằng).	3.200	3.200	-	3.200	

Stt	Theo NQ số 19/NQ-HĐND ngày 16/12/2022, NQ số 15/NQ-HĐND ngày 28/7/2023, NQ số 26/NQ-HĐND ngày 22/11/2023, NQ số 33/NQ-HĐND ngày 25/12/2023 của HĐND thị xã.			Kế hoạch ĐTC trung hạn điều chỉnh, bổ sung			Giảm	Tăng	Ghi chú
	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025			
1	2	3	4	5	6	7	(8=4-7)	(9=7-4)	10
1.7				Cải tạo một số tuyến đường nội ô phường Long Phước	16.800	16.800	-	16.800	
2				Lĩnh vực y tế	4.000	4.000	-	4.000	
2.1				Đầu tư trang bị hệ thống phẫu thuật nội soi	4.000	4.000	-	4.000	
3				Lĩnh vực an ninh	3.000	3.000	-	3.000	
3.1				Xây dựng tường rào; sửa chữa, nâng cấp hệ thống điện và xây dựng nhà làm việc, nhà ở cho CBCS đội CSTHAHS và HTTP	3.000	3.000	-	3.000	
4				Lĩnh vực VHXXH	7.300	7.300	-	7.300	
4.1				Đầu tư Lắp đặt bảng thông tin điện tử tại Quảng trường 6-1	2.800	2.800	-	2.800	
4.2				Đầu tư Trang bị màn hình Led Trung tâm hội nghị thị xã Phước Long và một số thiết bị phụ	4.500	4.500	-	4.500	

Stt	Theo NQ số 19/NQ-HĐND ngày 16/12/2022, NQ số 15/NQ-HĐND ngày 28/7/2023, NQ số 26/NQ-HĐND ngày 22/11/2023, NQ số 33/NQ-HĐND ngày 25/12/2023 của HĐND thị xã.			Kế hoạch ĐTC trung hạn điều chỉnh, bổ sung			Giảm	Tăng	Ghi chú
	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Tên dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025			
1	2	3	4	5	6	7	(8=4-7)	(9=7-4)	10
				trợ					
5				Lĩnh vực khác	4.620	4.620	-	4.620	
5.1				Đầu tư nâng cấp Trung tâm bồi dưỡng chính trị	2.900	2.900	-	2.900	
5.2				Đầu tư xây dựng nhà ăn lực lượng thường trực, nhà kho lưu trữ phùng Sơn Giang	1.720	1.720	-	1.720	